

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành Công nghệ Sinh học

Áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2022

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Công nghệ sinh học
 - + Tiếng Anh: Biotechnology
- Mã ngành đào tạo: 8420201
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Chương trình đào tạo: Chương trình đơn ngành do Trường Đại học Quốc tế (ĐHQT) cấp 01 văn bằng.
- Phương thức đào tạo:
 - + Phương thức nghiên cứu 1 (NC1)
 - + Phương thức nghiên cứu 2 (NC2)
- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ Công nghệ Sinh học
 - + Tiếng Anh: Master of Science in Biotechnology
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Anh

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Ngành Công nghệ Sinh học đào tạo thạc sĩ nắm vững lý thuyết, có kiến thức, kỹ năng vững vàng về thực hành để giải quyết những vấn đề thuộc ngành công nghệ sinh học

- Về kiến thức:

+ Có khả năng ứng dụng những kiến thức chuyên sâu về công nghệ sinh học trong việc bố trí thí nghiệm, phân tích và thảo luận kết quả, viết báo cáo khoa học các kết quả nghiên cứu đã đạt được.

+ Có kiến thức và trách nhiệm về các vấn đề đạo đức trong nghiên cứu khoa học và viết báo cáo khoa học

+ Khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành về nghiên cứu, sản xuất và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

+ Có tinh thần học tập suốt đời.

- Về kỹ năng:

- + Nắm vững và thực hành nhuần nhuyễn các công nghệ hiện đại trong lĩnh vực công nghệ sinh học
- + Có kỹ năng viết và công bố khoa học các kết quả nghiên cứu
- + Có khả năng kiến tạo tri thức mới và chuyển tải tri thức mới phục vụ cho sự phát triển của xã hội
- + Có kỹ năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp

- Vị trí công việc sau khi tốt nghiệp:

Học viên tốt nghiệp cao học chương trình Công nghệ Sinh học có thể đảm trách các công việc sau:

+ Các vị trí trưởng phòng nghiên cứu, nghiên cứu viên, hoặc giảng viên tại các trường đại học – cao đẳng, viện nghiên cứu, các bệnh viện, các doanh nghiệp sản xuất trong và ngoài nước trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

+ Tiếp tục tham gia học tập ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước, có khả năng cạnh tranh cao trong việc tìm kiếm học bổng cho việc học tiếp của mình để trở thành nhà khoa học hoặc giáo sư thực thụ phục vụ cho nghiên cứu và truyền bá tri thức tại các trường đại học và các viện nghiên cứu và trong và ngoài nước.

- + Có khả năng tự thành lập công ty kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ sinh học

3. Nội dung chương trình đào tạo

a) Khái quát chương trình:

Phương thức đào tạo	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ				Luận văn
		Kiến thức chung	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		Đề án, chuyên đề nghiên cứu	
			Kiến thức bắt buộc	Kiến thức tự chọn		
NC 1	60	3	3			54
NC 2	60	3	3	24	15	15

b) Danh mục các môn học

**DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU
PHƯƠNG THỨC 1 (NC1)**

TT	Mã môn học	Môn học	Khối lượng (số tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	
I	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		3	3	0	

1	PE505	Triết học (Philosophy)	3	3	0	1
II	KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC		3	3	0	
1	PC5	Advances in Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao)	3	3	0	1
III	LUẬN VĂN THẠC SĨ		54			
1	THE6	Thesis (Luận văn)	54			1-4
Tổng cộng			60			

Lưu ý: Học viên là người nước ngoài môn Philosophy (Triết học) được thay thế bằng môn Vietnamese History Culture (Lịch sử văn hóa Việt Nam)

Quy định công bố khoa học theo quy định hiện hành của Trường ĐHQT

DANH MỤC CÁC MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHƯƠNG THỨC 2 (NC2)

TT	Mã môn học	Môn học	Khối lượng (số tín chỉ)			Học kỳ
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	
I	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		3	3	0	
1	PE505	Philosophy (Triết học)	3	3	0	1
II	KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC		3	3	0	
1	PC5	Advances in Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao)	3	3	0	1
III	KHỐI KIẾN THỨC TỰ CHỌN		24	12	12	
1	MBT1	Advanced Genetic Engineering (Kỹ thuật di truyền nâng cao)	4	2	2	1,2
2	MBT2	Advanced Applied Microbiology (Ứng dụng vi sinh học nâng cao)	4	2	2	
3	MBT3	Advanced Molecular Immunology (Miễn dịch học phân tử nâng cao)	4	2	2	
4	MBT4	Advanced Biochemistry (Hóa sinh nâng cao)	4	2	2	
5	MBT5	Advanced Plant cell Biotechnology (Công nghệ sinh học tế bào thực vật)	4	2	2	

6	MBT6	Advances in Genomic Reprogramming and Applications (Tái biệt hóa tế bào và ứng dụng)	4	2	2	1,2
7	MBT7	Advanced Pharmaceutical Biotechnology (Công nghệ sinh học Dược nâng cao)	4	2	2	
8	MBT8	Advances in Reproductive Biotechnology (Công nghệ sinh học Sinh sản nâng cao)	4	2	2	
IV	ĐỀ ÁN/CHUYÊN ĐỀ		15	15	0	
1	MBTSP1	Special study 1 (Chuyên đề 1)	5	5	0	3
2	MBTSP2	Special study 2 (Chuyên đề 2)	5	5	0	
3	MBTSP3	Special study 3 (Chuyên đề 3)	5	5	0	
V	LUẬN VĂN THẠC SĨ		15			
1	THE2	Thesis (Luận văn)	15			3-4
Tổng cộng			60			

Lưu ý: Học viên là người nước ngoài môn Philosophy (Triết học) được thay thế bằng môn Vietnamese History Culture (Lịch sử văn hóa Việt Nam)